



QUỐC HỘI

Nghị quyết số:/2026/QH16

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

VỀ VIỆC THI HÀNH BỘ LUẬT HÌNH SỰ SỐ .../2026/QH16

QUỐC HỘI

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Bộ luật Hình sự số .../2026/QH16;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Áp dụng Bộ luật Hình sự

1. Bộ luật Hình sự số .../2026/QH16 (sau đây gọi là Bộ luật Hình sự năm 2026) được áp dụng đối với hành vi phạm tội thực hiện từ 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 3 năm 2027.

2. Quy định của Bộ luật Hình sự năm 2026 về xóa bỏ một tội phạm, một hành vi phạm tội, một hình phạt hoặc một tình tiết tăng nặng; thu hẹp phạm vi chịu trách nhiệm hình sự; nâng mức định lượng làm căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự; quy định hình phạt nhẹ hơn, tình tiết giảm nhẹ mới; mở rộng phạm vi được tha tù trước thời hạn có điều kiện; mở rộng trường hợp loại trừ trách nhiệm hình sự, tạm hoãn truy cứu trách nhiệm hình sự, miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt, giảm hình phạt, quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, xóa án tích và quy định khác có lợi cho người phạm tội hoặc pháp nhân thương mại phải chịu trách nhiệm hình sự được áp dụng đối với cả hành vi phạm tội xảy ra trước 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 3 năm 2027 mà sau thời điểm đó mới bị phát hiện hoặc đang được giải quyết trong giai đoạn khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án hoặc xóa án tích.

3. Quy định của Bộ luật Hình sự năm 2026 về tội phạm mới, hành vi phạm tội mới, hình phạt nặng hơn, tình tiết tăng nặng mới; mở rộng phạm vi chịu trách nhiệm hình sự; tăng mức hình phạt, thu hẹp phạm vi được miễn trách nhiệm hình sự, phạm vi được loại trừ trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt hoặc giảm hình phạt và quy định khác không có lợi cho người phạm tội hoặc pháp nhân thương mại phải chịu trách nhiệm hình sự thì không áp dụng đối với hành vi phạm tội xảy ra trước 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 3 năm 2027 mà sau thời điểm

N

đó mới bị phát hiện hoặc đang được giải quyết trong giai đoạn khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án hoặc xóa án tích; trong trường hợp này, vẫn áp dụng quy định tương ứng của văn bản quy phạm pháp luật về hình sự có hiệu lực trước 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 3 năm 2027 để giải quyết.

4. Đối với hành vi phạm tội liên tục, kéo dài từ trước thời điểm 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 3 năm 2027 đến sau thời điểm 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 3 năm 2027 thì áp dụng quy định của Bộ luật Hình sự năm 2026; trường hợp Bộ luật Hình sự năm 2026 quy định không có lợi cho người phạm tội hoặc pháp nhân thương mại phải chịu trách nhiệm hình sự thì áp dụng quy định tương ứng của văn bản quy phạm pháp luật về hình sự có hiệu lực trước 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 3 năm 2027 để giải quyết.

5. Đối với những hành vi phạm tội đã có bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật trước 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 3 năm 2027, thì không được căn cứ vào những quy định của Bộ luật Hình sự năm 2026 có nội dung khác so với các điều luật đã được áp dụng khi tuyên án để kháng nghị giám đốc thẩm; trong trường hợp kháng nghị dựa vào căn cứ khác hoặc đã kháng nghị trước ngày 01 tháng 3 năm 2027, thì việc xét xử giám đốc thẩm phải tuân theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này.

6. Đối với hành vi là tội phạm theo quy định của Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14, Luật số 59/2024/QH15, Luật số 86/2025/QH15 (sau đây gọi là Bộ luật Hình sự năm 2015) mà hành vi này là tội phạm được quy định trong tội danh khác của Bộ luật Hình sự năm 2026 xảy ra trước 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 3 năm 2027 mà sau thời điểm đó mới bị phát hiện hoặc đang được giải quyết trong giai đoạn khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án hoặc xóa án tích thì áp dụng quy định của Bộ luật Hình sự năm 2026. Trường hợp việc áp dụng tội danh theo Bộ luật Hình sự năm 2026 làm tăng nặng trách nhiệm hình sự của người phạm tội hoặc pháp nhân thương mại thì áp dụng quy định có lợi hơn theo khoản 2 và khoản 3 Điều này.

7. Kể từ ngày Bộ luật Hình sự năm 2026 được công bố:

a) Không áp dụng hình phạt tử hình khi xét xử người phạm tội mà Bộ luật Hình sự năm 2026 đã bỏ hình phạt tử hình;

b) Hình phạt tử hình đã tuyên trước ngày Bộ luật Hình sự năm 2026 được công bố đối với người phạm tội về các tội quy định tại một trong các điều 95, 124, 237, 410 hoặc Điều 411 của Bộ luật này mà chưa thi hành án thì không thi hành án và Chánh án Tòa án nhân dân tối cao ra quyết định chuyển hình phạt tử hình thành hình phạt tù chung thân;

c) Không xử lý về hình sự đối với người thực hiện hành vi mà Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định là tội phạm nhưng Bộ luật Hình sự năm 2026 không quy định là tội phạm, bao gồm: tổ chức tảo hôn; cố ý làm lộ bí mật công tác, chiếm

đoạt, mua bán hoặc tiêu hủy tài liệu bí mật công tác; vô ý làm lộ bí mật công tác hoặc làm mất tài liệu bí mật công tác. Nếu vụ việc đang trong quá trình giải quyết nguồn tin về tội phạm thì ra quyết định không khởi tố vụ án hình sự, nếu vụ án đã được khởi tố, đang điều tra, truy tố, xét xử thì phải đình chỉ; trường hợp người bị kết án đang chấp hành hình phạt hoặc đang được tạm đình chỉ thi hành án, thì được miễn chấp hành phần hình phạt còn lại; trường hợp người bị kết án chưa chấp hành hình phạt hoặc đang được hoãn thi hành án, thì được miễn chấp hành toàn bộ hình phạt. Các hành vi nêu trên tuy không bị xử lý hình sự nhưng vẫn có thể bị chuyển xử lý hành chính nếu có dấu hiệu vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính.

d) Không xử lý về hình sự đối với người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi thực hiện hành vi giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người dưới 13 tuổi về Tội hiếp dâm người dưới 16 tuổi nếu không thuộc trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 124 Bộ luật Hình sự năm 2026; nếu vụ việc đang trong quá trình giải quyết nguồn tin về tội phạm thì ra quyết định không khởi tố vụ án hình sự, nếu trường hợp vụ án đã được khởi tố, đang điều tra, truy tố, xét xử thì phải đình chỉ; trong trường hợp người đó đã bị kết án và đang chấp hành hình phạt hoặc đang được tạm đình chỉ thi hành án, thì họ được miễn chấp hành phần hình phạt còn lại; nếu người bị kết án chưa chấp hành hình phạt hoặc đang được hoãn thi hành án, thì được miễn chấp hành toàn bộ hình phạt;

đ) Người bị kết án về hành vi quy định tại điểm c hoặc điểm d khoản này đã chấp hành xong hình phạt hoặc được miễn chấp hành toàn bộ hình phạt hoặc phần hình phạt còn lại thì được coi là không có án tích đối với hành vi đó.

Điều 2. Rà soát, giải quyết các trường hợp được áp dụng quy định có lợi

1. Tòa án nhân dân tối cao chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và cơ quan có liên quan rà soát người bị kết án tử hình và các trường hợp khác quy định tại khoản 7 Điều 1 của Nghị quyết này để xem xét, quyết định theo thẩm quyền. Việc rà soát được thực hiện xong trước thời điểm công bố Bộ luật Hình sự năm 2026.

2. Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án và cơ quan thi hành án, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, rà soát vụ án, vụ việc, nguồn tin về tội phạm và người, pháp nhân thương mại đang chấp hành hình phạt, biện pháp tư pháp, đang được hoãn hoặc tạm đình chỉ chấp hành; các trường hợp chưa được xóa án tích để áp dụng kịp thời quy định có lợi của Bộ luật Hình sự và Nghị quyết này. Việc rà soát thực hiện xong trước ngày Bộ luật Hình sự năm 2026 có hiệu lực.

3. Việc đình chỉ vụ án, miễn chấp hành hình phạt, chuyển hình phạt, giảm hình phạt hoặc xóa án tích theo Nghị quyết này do cơ quan có thẩm quyền quyết định theo trình tự, thủ tục do pháp luật quy định.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 3 năm 2027, trừ trường hợp quy định tại khoản 7 Điều 1 Nghị quyết này.

2. Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật Tổ tụng hình sự số 101/2015/QH13, Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13 hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực, trừ trường hợp quy định tại Nghị quyết này.

3. Bộ luật Hình sự Bộ luật Hình sự năm 2015 hết hiệu lực kể từ ngày Bộ luật Hình sự năm 2026 có hiệu lực thi hành, trừ trường hợp quy định tại Nghị quyết này.

4. Đối với các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Bộ luật Hình sự được ban hành trước ngày Bộ luật Hình sự năm 2026 có hiệu lực, nếu không trái với quy định của Bộ luật Hình sự năm 2026 thì tiếp tục được áp dụng cho đến khi có văn bản thay thế hoặc bãi bỏ.

5. Việc viện dẫn tên tội danh, điều, khoản, điểm của Bộ luật Hình sự năm 2015 trong văn bản quy phạm pháp luật được hiểu là viện dẫn quy định tương ứng của Bộ luật Hình sự năm 2026 cho đến khi văn bản đó được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình tổ chức thi hành Nghị quyết này; rà soát để sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành văn bản theo thẩm quyền, hoặc trình cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, ban hành văn bản bảo đảm phù hợp với Bộ luật Hình sự năm 2026. Việc rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành phải được hoàn thành trước ngày 01/3/2027; trường hợp chưa thể hoàn thành thì phải xác định rõ quy định chuyển tiếp, không để phát sinh khoảng trống pháp lý khi Bộ luật Hình sự năm 2026 có hiệu lực.

2. Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, các cơ quan có liên quan tổ chức tập huấn, phổ biến Bộ luật Hình sự; bảo đảm điều kiện cần thiết để thi hành thống nhất, hiệu quả.

3. Tòa án nhân dân tối cao thông qua tổng kết việc áp dụng pháp luật, giám đốc việc xét xử bảo đảm áp dụng thống nhất quy định tại các điều, khoản, điểm của Bộ luật Hình sự năm 2026 trong xét xử.

4. Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên chịu trách nhiệm giám sát việc thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XVI, Kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm 2026.

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI

Trần Thanh Mẫn